

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 09-02-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tường
Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Từ Tuấn Linh E**, sinh năm 2003. Tên gọi khác: N. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp T1, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C (s) và bà Từ Thị C1 (s). Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2001. Nơi sinh: Hậu Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp T1, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thanh H (chết). Tiền án:

Không. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Từ Tuấn Linh E và bị cáo Nguyễn Văn T là anh em cô cậu ruột, cả hai cùng nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 07/9/2022 hai bị cáo hẹn gặp nhau và bị cáo E đưa cho bị cáo T số tiền 300.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 65PX-XXXX chở bị cáo E vào thị trấn P1. Sau đó, bị cáo T đi vào nhà (không biết địa chỉ) gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo T cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe chở bị cáo E về đến ngã tư chợ M thuộc xã M. Thấy nghi vấn nên lực lượng Công an huyện Phong Điền truy đuổi đến dốc cầu R thuộc khu vực X, phường A, quận N. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 08/9/2022 bị kiểm tra, bị cáo T bỏ gói ma túy cầm trên tay xuống dốc cầu.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon nẹp miệng, bên trong có chứa tinh thể không màu (nghi là ma túy); 01 xe mô tô biển số 65PX – XXXX; 01 cái bóp da màu đen; 02 điện thoại di động (kèm sim số 09XXXXXXXXXX và 07XXXXXXXXXX) và 230.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2034 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 65P1 – 1994 chủ sở hữu hợp pháp là của ông Trần Thanh T2 (quận N) là chủ Cơ sở bán nước đá, có giao xe cho bị cáo T để làm phương tiện đi giao nước đá.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T (không rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo T và bị cáo E đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên, mục đích mua ma túy về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSPĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố hai bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa 02 bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như cáo trạng truy tố nên Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng. Hai bị cáo đã tàng trữ với khối lượng 0,2034 gam, loại Methamphetamine, đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: 02 bị cáo điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo E mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam và xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Trả xe mô tô biển số 65PX – XXXX cho ông Trần Thanh T2; trả lại cho bị cáo E số tiền 230.000đ. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung A12 và 01 điện thoại di động Oppo. Tiêu hủy sim số 09XXXXXXXXX, sim số 07XXXXXXXXX, 01 cái bóp da màu đen và tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã niêm phong.

Tại phiên tòa, bị cáo E trình bày: Bị cáo thừa nhận hình vi đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối với cái bóp da, bị cáo không nhận lại. Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày: Bị cáo thừa nhận hình vi đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, ông Trần Thanh T2 trình bày: Xe mô tô biển số 65P1 – 1994 ông cho bị cáo T mượn chạy để giao nước đá, bị cáo T phạm tội ông không biết. Nay ông xin nhận lại xe.

Lời nói sau cùng của bị cáo E: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của hai bị cáo: Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa và các lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/9/2022, Công an huyện Phong Điền nghi vấn tại chợ M, xã M và truy đuổi bị cáo Từ Tuấn Linh E và bị cáo Nguyễn Văn T đang trên đường mua ma túy đá về sử dụng nên bắt khẩn cấp hai bị cáo vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 08/9/2022, với khối lượng 0,2034 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố hai bị cáo là chính xác.

[3] Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức của con người, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta, cũng như các Quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân hai bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và biết pháp luật nghiêm cấm, song do bản thân hai bị cáo nghiện ma túy và coi thường pháp luật nên hai bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do đó, hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt hai bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội*: Hai bị cáo đều là người nghiện ma túy và cùng nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng nên xét về tính chất mức độ thì hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo có thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; hai bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên thức pháp luật kém; do đó, cần xét cho hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo nghề nghiệp làm thuê và không xác định được có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với xe mô tô biển số 65Px – xxxx của ông Trần Thanh T2 cho bị cáo T mượn chạy giao nước đá nên việc bị cáo T phạm tội ông T2 không biết nên trả xe lại cho ông T2.

Đối với cái bóp da màu đen, bị cáo E không nhận lại nên tiêu hủy, còn đối với số tiền 230.000đ của bị cáo E không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung công 02 điện thoại di động của hai bị cáo do có sử dụng trong việc phạm tội.

Tiêu hủy sim số 09xxxxxx, sim số 07xxxxxx và tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là phù hợp.

[9] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Từ Tuấn Linh E** và bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Đối với hai bị cáo áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1/ Xử phạt bị cáo **Từ Tuấn Linh E** mức án **01** (một) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 08/9/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho Bị cáo.

1.2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án **01** (một) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 08/9/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho Bị cáo.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trả xe mô tô biển số 65Px – xxxx cho ông Trần Thanh T2;

Trả lại cho bị cáo E tiền 230.000đ (Hai trăm ba chục ngàn đồng), tuy nhiên tiếp tục tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A12 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo.

Tiêu hủy sim số 0907468751, sim số 0763776817, 01 (một) cái bóp da màu đen và tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã niêm phong.

3/ *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, hai Bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Văn Lo